

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v: Tranh chấp xin

ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang: Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 và 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị T, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện tại: Ấp 1, xã p, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Lê Văn TH, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà và ông Lê Văn Th do tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi,

khiến hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Th.

Về con chung: Bà và ông Lê Văn Th có 03 con chung, cháu tên Lê Trần Diễm Trinh (nữ), sinh ngày 20/5/2015, Lê Trần Diễm My (nữ), sinh ngày 14/6/2016 và Lê Trần Diễm Hương (nữ), sinh ngày 10/7/2018. Từ khi ly thân đến nay 03 con chung đang bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu nuôi 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Văn Th trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quá trình dẫn đến kết hôn. Những nguyên nhân mâu thuẫn, bà T trình bày chỉ đúng một phần, thời gian sống chung bà T thường xuyên bỏ nhà đi, ông không đồng ý và kêu bà T về nhà chăm sóc con nên khi bà T về vợ chồng thường xuyên cự cãi. Bà T nói dẫn con về thăm ngoại và dẫn con đi cho đến nay. Nay, ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung cháu tên Lê Trần Diễm Trinh (nữ), sinh ngày 20/5/2015, Lê Trần Diễm My (nữ), sinh ngày 14/6/2016 và Lê Trần Diễm Hương (nữ), sinh ngày 10/7/2018. Hiện các con do bà T đang nuôi dưỡng, ông yêu cầu nuôi cháu My để cha con hủ hỉ, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa ngày 26/7/2022: Bà T yêu cầu ly hôn. Về con chung: Bà yêu cầu nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng. Hiện bà đã đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh và đã gửi các con lại cho bà ngoại chăm sóc nhưng hàng ngày bà vẫn gọi điện thoại và gửi tiền hàng tháng về cho các con. Mỗi tháng bà gửi 8.000.000 đồng về cho bà ngoại, bà ngoại là bà Nguyễn Thị L năm nay 54 tuổi rất khỏe mạnh, bà ngoại chỉ làm nội trợ và chăm sóc các con của bà. Bà cam kết sẽ chăm sóc tốt và cho các con ăn học đầy đủ.

Tại phiên tòa ngày 26/7/2022: Ông Th còn thương vợ con chưa muốn ly hôn. Nếu tòa án giải quyết ly hôn ông yêu cầu nuôi cháu My để bớt gánh nặng cho cha mẹ vợ.

Tại phiên tòa ngày 29/7/2022 bà Trần Thị T trình bày: Bà Tt kiên quyết ly hôn. Về con chung, bà không đồng ý giao các con cho ông Th, vì các bé đều là con gái và không bé nào chịu về sống với cha. Bà không yêu cầu cấp dưỡng, nếu ông Th tự nguyện cấp dưỡng thì bà cũng nhận.

Tại phiên tòa ngày 29/7/2022 ông Lê Văn Th đồng ý ly hôn và đồng ý giao các con chung lại cho bà T nuôi dưỡng nhưng bà T và gia đình phải tạo điều kiện cho ông thăm nom các cháu. Phần cấp dưỡng ông không cấp dưỡng, sau này ông đến thăm các cháu sẽ tự cho tiền và quà cho các cháu.

Tại phiên tòa ngày 29/7/2022 bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ ruột của T, hiện đang ở nhà làm nội trợ. Khoảng một tháng nay, T đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh gửi 03 con chung cho bà chăm sóc. Mỗi ngày T đều điện thoại Video Zalo về thăm các cháu và hàng tháng đều gửi tiền về để bà chăm lo cho các cháu. Tt gửi con thì bà chăm sóc, bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T khi chung sống với nhau thường bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, khiến hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà T và ông Th đều đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Trần Diễm Trinh (nữ), sinh ngày 20/5/2015, Lê Trần Diễm My (nữ), sinh ngày 14/6/2016 và Lê Trần Diễm Hương (nữ), sinh ngày 10/7/2018. Hiện các con do bà T đang nuôi dưỡng, bà T yêu cầu nuôi 03 con chung, phía ông Th đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Văn Th, do ông Th có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Giữa bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, bà T xác

định tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn, phía ông Th cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th thống nhất có 03 con chung Lê Trần Diễm Trinh (nữ), sinh ngày 20/5/2015, Lê Trần Diễm My (nữ), sinh ngày 14/6/2016 và Lê Trần Diễm Hương (nữ), sinh ngày 10/7/2018. Bà T có yêu cầu nuôi 03 con chung. Tại phiên tòa, ông Th đồng ý giao 03 con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện giữa bà Trần Thị T và ông Lê Văn Th giao 03 con chung Lê Trần Diễm Trinh (nữ), sinh ngày 20/5/2015; Lê Trần Diễm My (nữ), sinh ngày 14/6/2016 và Lê Trần Diễm Hương (nữ), sinh ngày 10/7/2018 cho bà Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lê Văn Th không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0011964 ngày 15/6/2022 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà T đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Á

